TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI – TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **67**/2025/DS-ST
Ngày: 08 – 5 - 2025
V/v tranh chấp: "*Hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đặng Hoàng Mích
Ông Bùi Tuấn Khanh
- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 502/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp: "*Hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2025/QĐXXST-DS ngày26 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên Tòa số: 71/2025/QĐST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Nguyễn Văn T,** sinh ngày 10/10/1965 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp P, xã V, huyện B, tỉnh T (Nay là Ấp P, xã L, huyện B, tỉnh T).
- *Bị đơn:* **Võ Huy B**, sinh năm 1982 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp P, xã V, huyện B, tỉnh T (Nay là Ấp P, xã L, huyện B, tỉnh T).
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
Bùi Thị Kim Q, sinh năm: 1980 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp P, xã V, huyện B, tỉnh T (Nay là Ấp P, xã L, huyện B, tỉnh T).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/10/2024, bản tự khai ngày 20/01/2025, biên bản hòa giải ngày 27/02/2025, nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Vào ngày 15/6/2023, ông có cho ông Võ Huy B vay số tiền 210.000.000 đồng để làm ăn, ông B có làm "Tờ hợp đồng vai vốn", ký tên và viết đầy họ và tên, vay hai bên thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, vay không kỳ hạn, khi nào ông cần tiền thì báo trước ông B trả lại. Sau khi vay, ông B có đóng lãi cho ông đầy đủ hàng tháng đến tháng 3/2024 thì ngưng không đóng lãi cho ông đến nay. Ông đã nhiều lần liên hệ ông B yêu cầu trả vốn nhưng không liên lạc được, luôn né tránh ông. Quá trình cho vay vợ ông B là bà Bùi Thị Kim Q có biết.

Nay nguyên đơn ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc vợ chồng ông Võ Huy B và bà Bùi Thị Kim Q phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông số tiền vốn vay 210.000.000 đồng và tiền lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 15/4/2024 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 07/5/2025.

* Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 27/02/2025, bị đơn ông Võ Huy B trình bày:

Ông thừa nhận có nợ ông Nguyễn Văn T số tiền vay 210.000.000 đồng để nuôi tôm, vay không kỳ hạn. Do nuôi tôm thất bại không có khả năng trả một lần, xin được trả dần hàng tháng số tiền 3.000.000 đồng, xin không trả lãi suất.

* Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 27/02/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Kim Q trình bày:

Bà hoàn toàn không biết ông Võ Huy Bchồng bà vay tiền của ông Trí, bà và ông B là vợ chồng có đăng ký kết hôn năm 2003. Bà không đồng ý cùng chồng là ông B liên đới trả nợ cho ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 07/5/2025 (Bút lục số 46). Bị đơn ông Võ Huy B**,** người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Kim Q đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Đại triệu tập hợp lệ đến Tòa án để xét xử đến lần thứ 2 nhưng ông B, bà Q vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T yêu cầu ông Võ Huy B và bà Bùi Thị Kim Q phải trả số tiền nợ vay 210.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào giấy tay "Tờ hợp đồng vai vốn" lập ngày 15/6/2023 (Bút lục số 30 - 31) do nguyên đơn cung cấp đã thể hiện rõ số tiền bị đơn ông Võ Huy B có vay của ông Nguyễn Văn T số tiền là 210.000.000 đồng, có chữ ký, họ tên đầy đủ của ông Võ Huy B dưới mục người vay vốn. Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 27/02/2025, bị đơn ông Võ Huy B đã thừa nhận có vay và còn nợ ông T số tiền vay 210.000.000 đồng chưa trả nên Hội đồng xét xử công nhận, ông T không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Số tiền vay 210.000.000 đồng hiện nay ông Bình chưa trả cho ông T là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu ông B phải có nghĩa vụ trả số tiền vay 210.000.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 463, 466, 469 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu trả lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 15/4/2024 cho đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 08/5/2025) của nguyên đơn ông T. Hội đồng xét xử xét thấy: Hai bên hợp đồng vay tiền có thỏa thuận lãi suất. Nguyên đơn ông T

trình bày phía bị đơn ông B có đóng lãi đầy đủ đến tháng 03/2024 thì ngưng không trả vốn gốc và lãi suất. Do đó, ông T yêu cầu trả lãi suất, mức lãi suất yêu cầu không vượt quá quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự và thời gian yêu cầu phải trả lãi suất là phù hợp với quy định pháp luật, có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Số tiền lãi suất ông B phải trả cho ông T được tính như sau:

210.000.000 đồng x 0,83% x 12 tháng 23 ngày = 22.252.300 đồng.

[3] Tổng cộng tiền vốn gốc và lãi suất phải trả cho nguyên đơn là 232.252.300 đồng (Gồm tiền vốn gốc 210.000.000 đồng, tiền lãi suất 22.252.300 đồng).

[4] Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu ông Võ Huy B và bà Bùi Thị Kim Q cùng liên đới trả nợ. Hội đồng xét xử xét thấy: Ông B và bà Q là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn năm 2003. Số tiền nợ vay của ông T được hình thành thành trong thời kỳ hôn nhân giữa ông B và bà Q. Ông B trình bày số tiền vay của ông T mục đích là nuôi tôm phát triển kinh tế gia đình nhưng do thua lỗ nên không có khả năng chi trả, bà Q có biết. Bà Q trình bày đây là nợ riêng của ông B nhưng bà không có chứng cứ chứng minh. Do đó, ông T khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Võ Huy B và bà Bùi Thị Kim Q cùng liên đới trả tiền nợ vay là hoàn toàn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông Võ Huy B và bà Bùi Thị Kim Q phải có trách nhiệm liên đới cùng trả số tiền nợ vay và lãi suất nêu trên cho nguyên đơn ông T là đúng quy định pháp luật tại Điều 288 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 27, khoản 1 Điều 30 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Ông Võ Huy B có yêu cầu xin không trả lãi suất của số tiền nợ vay nhưng không được nguyên đơn ông T chấp nhận và các bên cũng không có thỏa thuận này. Đây là giai đoạn thi hành án nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông T được chấp nhận toàn bộ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ông Võ Huy B và bà Bùi Thị Kim Q phải liên đới chịu án phí là:

232.252.300 đồng x 5% = 11.612.600 đồng (Mười một triệu sáu trăm mười hai nghìn sáu trăm đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 288, 357, 463, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 5, 92; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 233, 238, 254 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27, khoản 1 Điều 30 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T đối với ông Võ Huy B và bà Bùi Thị Kim Q.

2. Buộc ông Võ Huy B và bà Bùi Thị Kim Q phải có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn T số tiền nợ vay 232.252.300 đồng (Hai trăm ba mươi hai triệu hai trăm năm mươi hai nghìn ba trăm đồng) (Gồm tiền vốn gốc 210.000.000 đồng, tiền lãi suất 22.252.300 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Võ Huy B và bà Bùi Thị Kim Q phải liên đới chịu 11.612.600 đồng (Mười một triệu sáu trăm mười hai nghìn sáu trăm đồng).

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn T 5.488.200 đồng (Năm triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn hai trăm đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0006941 ngày 26/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa Tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bến Tre (*Phòng KTNV&THA*);
-VKSND huyện Bình Đại;
-Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại;
-Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương